

TỔNG CỤC TIÊU
CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG
Số: 33-TĐC/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG -
CHẤT LƯỢNG SỐ 33/TĐC-QĐ NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 1992 BAN HÀNH
BẢN "QUY ĐỊNH VỀ BIÊN BẢN THỬ NGHIỆM (HIỆU CHUẨN)
CỦA PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN"
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Điều 18, 19, 20 Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá ngày 27 tháng 12 năm 1990;
- Căn cứ Nghị định số 327/HĐBT ngày 19-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá;
- Căn cứ Quy định về công nhận phòng thử nghiệm ban hành theo Quyết định số 873/QĐ ngày 23-12-1991 của Ủy ban Khoa học Nhà nước;
- Căn cứ quy định về nội dung, thủ tục công nhận phòng thử nghiệm ban hành theo Quyết định số 10-TĐC/QĐ ngày 17-10-1992 của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng cục TC-ĐL-CL được Nhà nước giao trong Nghị định số 22-HĐBT ngày 8-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng;
- Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành theo Quyết định này bản "Quy định về biên bản thử nghiệm (hiệu chuẩn) của phòng thử nghiệm được công nhận".
- Điều 2.** Các ngành, các địa phương, các cơ sở và các cơ quan quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng phải theo đúng Quy định này trong việc công nhận phòng thử nghiệm.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy định này.

QUY ĐỊNH

VỀ BIÊN BẢN THỬ NGHIỆM (HIỆU CHUẨN) CỦA

PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

(Ban hành theo Quyết định số 33-TĐC/QĐ ngày 23-3-1992

của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng)

Văn bản này phù hợp với hướng dẫn ISO/IEC-45

1. Quy định chung

1.1. Biên bản thử nghiệm (hiệu chuẩn) là tài liệu ghi lại kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn) và các thông tin cần thiết khác liên quan đến phép thử (hiệu chuẩn) đã tiến hành.

1.2. Biên bản thử nghiệm là căn cứ để cấp phiếu kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn) đối với các phép thử (hiệu chuẩn) đã được công nhận. Biên bản này cũng có thể được sao lại cho khách hàng khi khách hàng có yêu cầu.

2. Nội dung và cách trình bày biên bản thử nghiệm (hiệu chuẩn)

2.1. Mẫu biên bản

Biên bản trình bày thống nhất trên giấy A4 theo phụ lục và tuân theo những hướng dẫn ghi chép dưới đây:

2.2. Một số quy định chung

Phần trên cùng ghi các thông tin chung của phòng thử nghiệm. Số hiệu phòng thì theo quyết định công nhận của Tổng cục TC-ĐL-CL. Phần trên góc phải ghi số thứ tự trang (từ 01) trên tổng số trang của biên bản.

Từ trang 2 của biên bản trên đầu góc trái ghi lại số biên bản và trên đầu góc phải ghi rõ thứ tự trang trên tổng số trang.

Số lượng trang của biên bản tùy thuộc vào nội dung dài ngắn của từng biên bản.

2.3. Số biên bản

Số biên bản gồm 2 nhóm số: số thứ tự của biên bản bắt đầu từ 01, 02... và hai chữ số cuối cùng của năm tiến hành phép thử (90, 91...). Giữa hai nhóm số ngăn cách bằng một dấu chấm (.).

2.4. Tổ chức, cá nhân yêu cầu thử nghiệm (hiệu chuẩn)

Lần lượt ghi các thông tin theo phụ lục.

2.5. Mẫu thử

Lần lượt ghi các thông tin theo phụ lục.

Phân ký hiệu ghi theo ký hiệu của nhà sản xuất ghi khắc trên mẫu thử. Trường hợp trên mẫu thử không có ký hiệu ghi sẵn, phải ghi lại ký hiệu đo lường thử nghiệm ấn định và đã ghi trên mẫu thử (hoặc bao bì của nó).

Phần đặc trưng kỹ thuật chỉ cần ghi các đặc trưng chủ yếu. Hồ sơ kèm theo mẫu thử có thể là ảnh chụp, các bản thuyết minh, hướng dẫn sử dụng v.v...

2.6. Nội dung thử nghiệm (hiệu chuẩn)

Lần lượt ghi trên các phép thử được tiến hành và các mẫu tương ứng với phép thử ấy.

2.7. Phương pháp và quy trình thử nghiệm (hiệu chuẩn)

Lần lượt trình bày các nội dung sau:

a) Các căn cứ để thử nghiệm: ghi rõ tên và số hiệu các tiêu chuẩn, các quy định có liên quan được lấy làm căn cứ về chuyên môn, nghiệp vụ để tiến hành phép thử; để lấy và tạo mẫu; để xử lý, đánh giá kết quả v.v...

b) Việc lưu mẫu thử: ghi lại các điều kiện và cách thức lưu mẫu thử, đặc biệt là những điều có tính chất riêng biệt khác với bình thường.

c) Việc chuẩn bị mẫu thử: ghi lại những đặc điểm, nhất là những đặc điểm mang tính riêng biệt của việc chuẩn bị mẫu thử, ghi rõ người đã chuẩn bị mẫu thử.

d) Điều kiện môi trường: ghi lại điều kiện môi trường cụ thể trong đó các phép thử được tiến hành (nhiệt độ, áp suất, độ ẩm, điện từ trường v.v.).

e) Thứ tự thực hiện: ghi lại thứ tự thực hiện các phần khác nhau của phép thử, những đặc điểm cần chú ý.

2.8. Trang thiết bị thử nghiệm (hiệu chuẩn)

Lần lượt ghi lại các trang thiết bị chính giữ vai trò quyết định độ chính xác của phép thử theo phụ lục.

2.9. Kết quả thử nghiệm (hiệu chuẩn)